



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kỹ năng đối ngoại (Skills for Diplomacy Affairs)
- Mã học phần: ENG484
- Số tín chỉ: 2 (1/1/2)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Tiếng Anh đọc 2, Tiếng Anh viết 2
- Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
 - Lý thuyết: 15 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 30 tiết (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Ngô Huệ Nghi
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0374766619
- Email: nghinh@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Thạch Thị Quách Thi
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0372881300
- Email: thittq@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 9 bài học, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về chính sách đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới, nhằm giúp người học nắm được thể chế chính sách đối ngoại đa hướng của Việt Nam cùng với các mối quan hệ ngoại giao thiết yếu và các vấn đề thời sự ảnh hưởng nước ta trong giai đoạn này. Người học còn được giới thiệu cơ bản về mối quan hệ song phương của Việt Nam với các đối tác quan trọng. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho người học kiến thức về các thuật ngữ liên quan đến chuyên ngành quan hệ quốc tế, đặc biệt là trong công tác đối ngoại để giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả. Đặc biệt, người học sẽ được tạo cơ hội để phát triển kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện thông qua việc phân tích, so sánh và đối chiếu các chính sách đối ngoại ở Việt Nam.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về chính sách đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới, về chính trị xã hội liên quan đến các vấn đề đối ngoại của nước ta.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về về mối quan hệ song phương của Việt Nam với các đối tác quan trọng như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, Lào, Campuchia và ASEAN.
- Trang bị kiến thức về các thuật ngữ, khái niệm chuyên ngành liên quan đến các chuyên đề về đối ngoại để giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả.
- Giúp người học phát triển kỹ năng: giao tiếp, thuyết trình hiệu quả, làm việc nhóm, phân tích, lập luận, tư duy phản biện để có thể thảo luận được những vấn đề liên quan đến đối ngoại.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO1	Nhận biết được những vấn đề chung trong chính sách đối ngoại của Việt Nam và các thể chế chính sách đối ngoại đa hướng của Việt Nam.
CLO2	Nhận biết tổng quát về sự phát triển của ngoại giao Việt Nam từ năm 1986 đến năm 2016.
CLO3	Trình bày được các mối quan hệ song phương của Việt Nam với các đối tác quan trọng như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, Lào, Campuchia và ASEAN.
CLO4	Nhận biết được các khái niệm và thuật ngữ chuyên ngành liên quan vấn đề đối ngoại.
Kỹ năng	

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
CLO5	Sử dụng các kiến thức chuyên ngành để tranh luận, thể hiện được quan điểm cá nhân liên quan đến các vấn đề chính sách đối ngoại.
CLO6	Xây dựng các kỹ năng thảo luận nhóm, và phân công để hoàn tất các nhiệm vụ được giao đúng hạn.
CLO7	Phát triển kỹ năng thuyết khi trình bày về các mối quan hệ song phương của Việt Nam
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Xây dựng được tinh thần trách nhiệm trong công việc tập thể và cá nhân.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3 3.4	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
CLO1	X		X										
CLO2	X		X										
CLO3	X	X	X										
CLO4	X	X	X										
CLO5	X	X	X	X	X		X						
CLO6	X	X	X	X		X							
CLO7	X	X	X	X	X	X	X						
CLO8										X	X		X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Bài	Nội dung	Đáp ứng CLOs
1	Introduction: The Making of Vietnam's Foreign Policy under Doi Moi	CLO1
2	The Evolution of Vietnamese Diplomacy, 1986-2016	CLO2
3	The Evolution of Strategic Trust in Vietnam-U.S. Relations	CLO3, CLO7

Bài	Nội dung	Đáp ứng CLOs
4	The 2014 Oil Rig Crisis and its Implications for Vietnam-China Relations	CLO3, CLO7
5	Vietnam-Japan Relations: Moving beyond Economic Operation?	CLO3, CLO7
6	The Reinvigoration of India-Vietnam Partnership under Prime Minister Modi	CLO3, CLO7
7	Vietnam-Russia Relations: Glorious Past, Uncertain Future	CLO3, CLO7
8	Vietnam's Foreign Policy Towards its Smaller Neighbours	CLO3, CLO7
9	Vietnam's Decision to Join ASEAN: The South China Sea Disputes Connection	CLO3, CLO7

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập nhóm	
	- Người học tham gia thảo luận nhóm trong lớp và ngoài lớp, hoàn thành các nhiệm vụ chung của nhóm. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO8, CLO9

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ					
		Lý Thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Introduction: The Making of Vietnam's Foreign Policy under Doi Moi	3	1		10		
2	The Evolution of Vietnamese Diplomacy, 1986-2016	4	1		10		
3	The Evolution of Strategic Trust in Vietnam-U.S. Relations	4	1		10		
4	The 2014 Oil Rig Crisis and its Implications for Vietnam-China Relations	3	2		10		
5	Vietnam-Japan Relations:	3	2		10		

	Moving beyond Economic Operation?						
6	The Reinvigoration of India-Vietnam Partnership under Prime Minister Modi	3	2		10		
7	Vietnam-Russia Relations: Glorious Past, Uncertain Future	3	2		10		
8	Vietnam's Foreign Policy Towards its Smaller Neighbours	3	2		10		
9	Vietnam's Decision to Join ASEAN: The South China Sea Disputes Connection	4	2		10		
Tổng		30	15		90	135	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Vietnam – U.S. Relations
2. Vietnam – China Relations
3. Vietnam – Japan Relations
4. Vietnam – India Partnership
5. Vietnam – Russia Relations
6. Vietnam's Foreign Policy towards its small neighbors (Laos, Cambodia)
7. Vietnam's decision to join ASEAN

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Thuyết trình
- Phát vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Thuyết Trình	X	X	X	X					
Phát vấn	X	X	X	X					
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X					
Động não nhanh	X	X	X	X	X	X	X		
Giao bài đọc về nhà	X	X	X	X				X	X
Hướng dẫn tự học								X	X
Thảo luận nhóm								X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Nghe giảng
- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Nghe giảng	X	X	X	X					
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X		
Làm việc nhóm					X	X	X	X	X
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).

- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi giữa khóa và kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
- Điểm tham gia hoạt động trên lớp và ngoài lớp: 10, trọng số 15%
- Điểm kiểm tra giữa khóa: 10, trọng số 15%

Hình thức kiểm tra: thuyết trình nhóm và tiểu luận tổng hợp cho từng chuyên đề.

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Viết tiểu luận.

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9
Trắc nghiệm	X	X	X	X					
Tự Luận	X	X	X	X	X	X	X		
Tiểu Luận					X	X	X		
Thuyết Trình					X	X	X		
Quá Trình học	X	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

1. Le, H. H. & Tsvetov, A. (2018). *Vietnam's foreign policy under Doi Moi*. ISEAS-Yusof Ishak Institute

13.2. Tài liệu tham khảo

- Carlyle, T. (2015). *Vietnamese diplomacy, 1975-201: From member of the Socialist Camp to proactive international integration*. The University of New South Wales at the Australian Defence Force Academy, Canberra.
- Pham, Q. M. (2018). *Vietnam's foreign policy and external relations*. NXB: Thế giới.
- Bài tập do Giảng viên biên soạn phù hợp với nội dung chương trình học và trình độ của sinh viên

4. Các tài liệu trên mạng, tài liệu đọc thêm, sách tham khảo của ngành hay những lĩnh vực liên quan mật thiết mà SV cần đọc thêm

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGÔ HUỆ NGHI